

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 29/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 06/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Xuân M**, sinh năm 1960 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông Tổng Xuân D (đã chết); Con bà Đào Thị Đ (đã chết); có vợ là Đinh Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 08/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1966.
(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng:

+ Chị Bùi Phương T, sinh năm 1995.(Vắng mặt)

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1966.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Xuân M là người làm nghề kinh doanh nuôi bán nhung hươu tại gia đình. Khoảng cuối tháng 12 năm 2018 khi M đang ở nhà thì có 01 người nam giới khoảng 30 tuổi (M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) tự giới thiệu nhà ở xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình là khách thường mua nhung hươu của gia đình nhà M, người nam giới này đến nhà M và hỏi M có mua 02 con Tê tê đã chết của người này với giá 2.200.000đồng/1 kg hay không thì M nói không mua. Người nam giới nhờ Tổng Xuân M nếu ai có nhu cầu mua Tê Tê thì giới thiệu cho người này thì M đồng ý. Sau đó vài ngày, có 01 người nam giới khoảng 25 tuổi (M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) tự giới thiệu mình quê ở tỉnh Nam Định đến gia đình nhà Tổng Xuân M để hỏi M mua Tê Tê về làm thuốc chữa bệnh. M bảo với người này là có người nhà ở xã C, huyện N đang có 02 con Tê Tê đã chết bán với giá 2.200.000đồng/1kg, nếu muốn M sẽ mua giúp thì người nam giới ở tỉnh Nam Định đồng ý.

Đến chiều ngày 04/1/2019 người nam giới nhà ở xã C, huyện N đến gia đình Tổng Xuân M hỏi M đã có khách hỏi mua Tê Tê chưa thì M bảo đã có người ở tỉnh Nam Định đang cần mua Tê Tê. Người nam giới nhà ở xã C, huyện N bảo với Tổng Xuân M sáng ngày hôm sau sẽ mang 02 con Tê Tê đến nhà M để nhờ M bán giúp. Đến tối cùng ngày, người nam giới ở tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô đến gia đình nhà M (M không rõ biển kiểm soát) hỏi M đã mua được Tê tê cho người này chưa, thì M hẹn người nam giới ở tỉnh Nam Định vào sáng ngày hôm sau sẽ có Tê tê bán, sau đó người nam giới quê ở Nam Định đã đưa trước cho M số tiền 15.000.000 đồng để mua Tê Tê và cho M số điện thoại 0945.901.125 để M liên lạc với người này giao Tê tê (**Bút lục 89, 90, 94, 98, 99, 101, 121, 124 – 126**).

Đến trưa ngày 05/1/2019, người nam giới nhà ở xã C, huyện N điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ màu trắng (M không rõ biển kiểm soát) đi đến nhà M đưa cho M 01 túi ni lông màu đen bên trong có chứa 02 con Tê Tê có trọng lượng 09 kg đã chết (M chưa thanh toán tiền mua 02 con Tê tê cho người này). Sau khi mua được 02 con Tê Tê Tổng Xuân M sử dụng điện thoại nhãn hiệu SamSung màu đen lắp sim số 0984.995.110 gọi điện vào sim điện thoại số 0945.901.125 của người nam giới ở tỉnh Nam Định thông báo đã mua được 02 con Tê Tê. Người nam giới ở tỉnh Nam Định nói với Tổng Xuân M cầm 02 con Tê Tê ra khu vực đập tràn ở thôn 1, xã P, huyện N để giao cho người này thì M đồng ý. Sau đó M đã bỏ chiếc túi ni lông màu đen bên trong có chứa 02 con Tê Tê trọng lượng 09

kg đã chết vào trong 01 túi xách có hai quai màu xanh nâu rồi phủ lên trên túi ni lông màu đen đựng 02 con Tê Tê bằng 01 chiếc chăn màu hồng nhạt KT(1,6 x 2,2)m. Sau đó M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda lắp biển kiểm soát: 35N1 – 059.12 chở chiếc túi xách đựng 02 con Tê Tê trọng lượng 9kg đã chết từ nhà đi đến địa điểm đã hẹn để giao 02 con Tê Tê cho người nam giới ở tỉnh Nam Định (**Bút lục 130, 132, 136 – 138, 140 – 144**).

Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày khi Tống Xuân M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda lắp biển kiểm soát: 35N1 – 059.12 chở chiếc túi xách đựng 02 con Tê Tê đi đến đoạn đường ở thôn 1, xã P, huyện N thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác đã yêu cầu Tống Xuân M dừng xe mô tô để kiểm tra thì phát hiện, thu giữ của M 02 con Tê Tê đã chết có tổng trọng lượng 9kg, 01 túi xách có hai quai màu xanh nâu, 01 chiếc chăn màu hồng nhạt KT(1,6 x 2,2)m, 01 túi ni lông màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda lắp biển kiểm soát: 35N1 – 059.12. Tống Xuân M khai nhận đang trên đường đi vận chuyển hộ 02 con Tê Tê cho người nam giới ở tỉnh Nam Định. Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Tống Xuân M 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu đen, 01 sim điện thoại số 0984.995.110 và số tiền 15.000.000 đồng (**Bút lục 50, 51, 82, 85, 86, 146 – 149**).

Tại bản Kết luận giám định động vật số 39/STTNSV ngày 08/01/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: “ 02 (hai) cá thể động vật đã chết (để đông lạnh) là loài Tê Tê java tên khoa học là *Manis javanica*. Loài Tê Tê java (*Manis javanica*) thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Ban hành kèm theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ” (**Bút lục 56**).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của của bị cáo Tống Xuân M đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định động vật số 39/STTNSV ngày 08/1/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSNQ-HS ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tổng Xuân M phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 02 cá thể Tê Tê đã chết tổng trọng lượng 09kg; 01 túi xách có hai quai màu xanh nâu, 01 chiếc chăn màu hồng nhạt KT(1,6 x 2,2)m, 01 túi ni lông màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu đen, 01 sim điện thoại số 0984.995.110 và số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Tổng Xuân M.

- Trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda lắp biển kiểm soát 35N1 – 059.12.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/1/2019 tại khu vực đường ở thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang Tống Xuân M đang có hành vi cất giấu để vận chuyển trái phép 02 cá thể Tê Tê java (tên khoa học là *Manis javanica*) thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định động vật số 39/STTNSV ngày 08/1/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Tống Xuân M có hành vi cất giấu và vận chuyển trái phép 02 cá thể Tê Tê. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Hành vi cất giấu và vận chuyển trái phép 02 cá thể Tê Tê Java của Tống Xuân M là nguy hiểm cho xã hội, tính chất của tội phạm là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm của Nhà nước. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về môi trường nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.... Để đấu tranh phòng chống tội phạm trong đó có các tội phạm về môi trường, góp phần bảo vệ, phục hồi và phát triển môi trường tự nhiên, cần phải xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lại sinh sống trong khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có bố đẻ là người có công

với cách mạng cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Từ những phân tích nêu trên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới nhà ở xã C, huyện N đã bán 02 cá thể Tê tê cho Tổng Xuân M nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Tổng Xuân M khai nhận đã liên lạc với người nam giới hỏi mua Tê tê ở tỉnh Nam Định thông qua số điện thoại của người này là 0945.901.125. Cơ quan điều tra xác định chiếc sim thuê bao 0945.901.125 có đăng ký là Trần Thị H sinh năm 1971, địa chỉ ở phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M con người có địa chỉ theo tên đăng ký trên nhưng kết quả xác định không có người nào là Trần Thị H sinh năm 1971 hiện trú tại phường N, thành phố Ninh Bình, vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định sau khi nhận số tiền 15.000.000 đồng mua Tê tê của người nam giới ở tỉnh Nam Định, Tổng Xuân M đã đưa số tiền 15.000.000 đồng cho chị Bùi Phương T (là con dâu của M), sau đó chị T đã đưa lại số tiền 15.000.000 đồng cho bà Đinh Thị L (vợ của M). Tuy nhiên chị T và bà L không biết về nguồn gốc số tiền, không biết việc M buôn bán Tê tê với người khác nên chị T, bà L không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cá thể Tê tê đã chết tổng trọng lượng 09kg đang được bảo quản tại Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng, chi cục Kiểm lâm tỉnh Ninh Bình không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách có hai quai màu xanh nâu, 01 chiếc chăn màu hồng nhạt KT(1,6 x 2,2)m, 01 túi ni lông màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu đen, 01 sim điện thoại số 0984.995.110 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép động vật quý hiếm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Tổng Xuân M là số tiền người mua Tê Tê đưa trước cho bị cáo để mua Tê Tê nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda lắp biển kiểm soát 35N1 – 059.12 xét đây là tài sản của gia đình bị cáo, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên trả lại cho gia đình bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Xuân M phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cá thể Tê Tê đã chết tổng trọng lượng 09kg; 01 túi xách có hai quai màu xanh nâu, 01 chiếc chăn màu hồng nhạt KT(1,6 x 2,2)m, 01 túi ni lông màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu đen, 01 sim điện thoại số 0984.995.110 và số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Tổng Xuân M. (Số tiền 15.000.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện N tại Kho bạc nhà nước huyện N theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/04/2019).

- Trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda lắp biển kiểm soát 35N1 – 059.12.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Tổng Xuân M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng